

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 – 2025.

V/v “*Tranh chấp xác nhận cha
cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Trịnh Sâm Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 LT về “*Tranh chấp về việc xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nhữ Thị Khánh L, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 75, Tổ 10, Khu 02, Ấp 7, xã A, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ Vũ Thị T, Tổ 10, Khu 02, Ấp 7, xã A, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đông Hạ, xã C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 25 tháng 07 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn chị Nhữ Thị Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn vào năm 2007 và L hôn vào ngày 22/8/2012 theo Quyết định giải quyết việc thuận tình L hôn số 67/2012/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai. Trong thời kỳ hôn nhân với anh V, chị có sinh một bé gái đặt tên là Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012. Khi làm giấy khai sinh cho bé, anh Nguyễn Văn V đứng tên là cha của cháu H

Tuy nhiên, trên thực tế, bé Nguyễn Thị Khánh H là con chung của chị và anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1983. Khi chị và anh B nảy sinh tình cảm, anh B đã biết rõ hoàn cảnh của chị; lúc đó, mối quan hệ giữa chị và anh V chỉ còn trên danh nghĩa vợ chồng. Vợ chồng chị đã chung sống nhiều năm nhưng không có con, tình cảm dần phai nhạt, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng. Khi chị bắt đầu qua lại với anh B, anh V cũng biết và không có ý kiến gì. Sau khi L hôn với anh V, chị và anh B đã đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2014 ngày 17/3/2014.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai xác nhận anh Nguyễn Huy B là cha ruột của cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012.

- Bị đơn anh Nguyễn Huy B trình bày:

Vào khoảng giữa năm 2011, anh và chị Nhữ Thị Khánh L có nảy sinh tình cảm với nhau. Mặc dù anh biết chị L và anh V đã kết hôn với nhau nhưng anh V và chị L đã không còn tình cảm, chị L đã tìm đến anh, anh và chị L cảm thấy tình cảm gắn kết và chị L đã mang thai với anh; sau đó, chị L đã sinh ra cháu Nguyễn Thị Khánh H vào ngày 29/02/2012. Anh biết Nguyễn Thị Khánh H là con của anh nhưng vào thời điểm đó chị L và anh V là vợ chồng hợp pháp nên giấy khai sinh của cháu H do anh V vẫn đứng tên trên giấy khai sinh.

Hiện anh đã kết hôn với chị L, chị muốn xác định lại cháu Nguyễn Thị Khánh H là con của anh, anh đồng ý với yêu cầu của chị L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh và chị Nhữ Thị Khánh L có đăng ký kết hôn vào năm 2007 và L hôn vào ngày 22/8/2012 theo Quyết định giải quyết việc thuận tình L hôn số 67/2012/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh không có con chung và tình cảm dần rạn nứt. Vợ chồng anh đã L thân từ lâu, mỗi người tự thu xếp và lo liệu cuộc sống riêng. Đến khoảng giữa năm 2011, anh được biết chị Nhữ Thị Khánh L và anh Nguyễn Huy B có nảy sinh tình cảm với nhau. Bản thân anh cũng không phản đối, mà ngược lại, anh tôn trọng và ủng hộ.

Ngày 29/02/2012, chị L sinh một bé gái, đặt tên là Nguyễn Thị Khánh H. Tại thời điểm này, về mặt pháp lý, anh và chị L vẫn trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, cháu H được xác định là con chung của anh và chị L. Vì lý do này, khi làm giấy khai sinh cho cháu, anh đã đứng tên cha của cháu Nguyễn Thị Khánh H.

Tuy nhiên, anh khẳng định rằng cháu Nguyễn Thị Khánh H không phải là con ruột của anh và không có quan hệ huyết thống với anh. Việc anh đứng tên trong giấy khai sinh không phản ánh đúng bản chất mối hệ huyết thống thực tế.

Vì vậy, anh hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến phản đối việc xác định lại cha con giữa cháu Nguyễn Thị Khánh H và cha ruột thực tế của cháu theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện đi lại xa, sức khỏe và hoàn cảnh cá nhân nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi, trong vụ án này.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Đề nghị công nhận cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012 là con của anh Nguyễn Huy B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nhữ Thị Khánh L yêu cầu Tòa án xác nhận anh Nguyễn Huy B là cha của cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012. Đối với bị đơn anh Nguyễn Huy B thừa nhận cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012 là con của anh với chị L. Anh Nguyễn Văn V cũng thừa nhận cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012 không phải là con của anh; tại kết quả xét nghiệm DNA về quan hệ hôn nhân số 9440-DTHPT-DNAHT ngày 17/6/2025 của Bệnh viện truyền Máu Huyết Học thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Kết quả cho thấy người con, người cha giả định và người mẹ giả định có chung một số gen ở tất cả các loci được khảo sát ở trên nên không loại bỏ được sự liên hệ huyết thống cha mẹ con. Mặt khác dựa vào tần suất các “gen alen” của người Việt Nam ở các loci trên và sau khi so sánh những dữ liệu có được với một người Việt Nam không liên hệ huyết thống: Xác suất ông Nguyễn Huy B là cha đẻ của Nguyễn Thị Khánh H là 99,9999%. Xác suất bà Nhữ Thị Khánh L là mẹ đẻ của Nguyễn Thị Khánh H là 99,9999%”*. Như vậy, yêu cầu của chị L là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nhữ Thị Khánh L đối với anh Nguyễn Huy B.

Công nhận cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012 là con của anh Nguyễn Huy B.

[3] Về án phí: Trường hợp chị Nhữ Thị Khánh L được miễn tạm ứng án phí.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nhữ Thị Khánh L đối với bị đơn anh Nguyễn Huy B về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

1. Công nhận cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 29/02/2012 là con của anh Nguyễn Huy B.

2. Về án phí: Thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị L, anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2-Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

